

Số: 587/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 17 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương giai đoạn 2019 - 2030

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

Xét đề nghị của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương giai đoạn 2019 - 2030 (sau đây gọi tắt là Đề án) với các nội dung chủ yếu sau:

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Cán bộ, công chức, viên chức thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (sau đây gọi là Học viện) và các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là trường chính trị cấp tỉnh), cụ thể là:



1. Cán bộ, công chức, viên chức của Học viện, gồm Trung tâm Học viện và 05 Học viện trực thuộc.

2. Cán bộ, công chức, viên chức của các trường chính trị cấp tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Học viện và các trường chính trị cấp tỉnh đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức nghề nghiệp mẫu mực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao, có năng lực sư phạm, phong cách làm việc khoa học, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đội ngũ giảng viên

- Giai đoạn đến năm 2025: đội ngũ giảng viên có cơ cấu 4 độ tuổi, bảo đảm sự kế thừa liên tục:

+ Dưới 40 tuổi chiếm 15%;

+ Từ 40 - 50 tuổi chiếm 35 - 40%;

+ Từ 50 - 60 tuổi chiếm 35 - 40%;

+ Trên 60 tuổi chiếm 5 - 10%.

- Giai đoạn đến năm 2030:

+ Giảng viên chiếm tỉ lệ tối thiểu 65% công chức, viên chức trong từng đơn vị trực thuộc Học viện và mỗi trường chính trị cấp tỉnh.

+ Tối thiểu 70% trở lên giảng viên được chuẩn hóa, có trình độ chuyên môn phù hợp chức danh, vị trí việc làm, thành thạo phương pháp nghiên cứu khoa học và phương pháp giảng dạy hiện đại; 50% chuyên ngành khoa học của Học viện có chuyên gia đầu ngành.

+ Tối thiểu 50% cán bộ khoa học dưới 40 tuổi sử dụng trực tiếp ngoại ngữ (tiếng Anh) trong nghiên cứu và giảng dạy; đủ giảng viên thành thạo tiếng Lào trực tiếp dịch, tham gia đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học.

+ Mỗi trường chính trị cấp tỉnh có 05 tiến sĩ trở lên, 70% giảng viên có trình độ thạc sĩ trở lên. Hiệu trưởng có trình độ tiến sĩ; phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn và các trưởng khoa có trình độ thạc sĩ trở lên.



b) **Đội ngũ lãnh đạo, quản lý**

Đến năm 2030, 100% cán bộ lãnh đạo, quản lý được trang bị kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý tiên tiến; có khả năng tổ chức, quản lý, điều hành hiệu quả các hoạt động của Học viện, trường chính trị cấp tỉnh, nhất là quản lý hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học.

c) **Đội ngũ công chức tham mưu, giúp việc**

Đến năm 2030, 100% công chức được đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm; sử dụng thành thạo các ứng dụng công nghệ thông tin và các phương tiện hiện đại, nâng cao hiệu quả các mặt công tác; có ý thức trách nhiệm, tinh thần thái độ phục vụ văn minh, hiện đại.

III. NHIỆM VỤ

1. Đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Học viện và các trường chính trị cấp tỉnh về phẩm chất chính trị, đạo đức; trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; khả năng sử dụng ngoại ngữ trong công việc; kỹ năng giảng dạy lý luận chính trị; kỹ năng lãnh đạo, quản lý; kỹ năng áp dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học và giảng dạy.

2. Tiếp tục hoàn thiện các quy định, quy chế về công tác cán bộ phù hợp với yêu cầu và thực tiễn.

3. Thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

4. Tổ chức thực hiện đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với từng nhóm đối tượng, tăng cường nghiên cứu thực tế. Có chính sách ưu tiên nâng cao năng lực đối với đội ngũ cán bộ trẻ, có năng lực.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế.

IV. GIẢI PHÁP

1. Khảo sát, xây dựng bộ cơ sở dữ liệu về năng lực, trình độ, kỹ năng, phương pháp nghiên cứu và giảng dạy của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Học viện và các trường chính trị cấp tỉnh, gồm:

a) Bộ dữ liệu về năng lực, trình độ, kỹ năng, phương pháp nghiên cứu và giảng dạy.

b) Bộ dữ liệu về tương quan giữa chuyên môn với năng lực, trình độ, kỹ năng, phương pháp giảng dạy.

c) Chỉ báo về nhu cầu, năng lực sở trường, khả năng phát triển chuyên môn.

2. Xây dựng, hoàn thiện các quy định, quy chế về công tác cán bộ

a) Xây dựng, ban hành bộ tiêu chí, tiêu chuẩn, khung năng lực của ngũ công chức, viên chức Học viện và các trường chính trị cấp tỉnh trong giai đoạn mới về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; kiến thức (chuyên môn, ngoại ngữ, tin học); năng lực, kỹ năng phù hợp với từng chức danh, vị trí việc làm (năng lực tư duy; năng lực phân tích, đánh giá; năng lực tổng hợp; năng lực vận dụng sáng tạo kiến thức vào thực tiễn; kỹ năng lãnh đạo, quản lý, xử lý tình huống); phong cách người cán bộ trường Đảng.

b) Cập nhật, hoàn thiện các quy định về công tác tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với quy định mới của Đảng và pháp luật.

c) Xây dựng, hoàn thiện danh mục vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức theo từng chức danh.

d) Xây dựng phần mềm quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo hướng hiện đại, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động và công tác đào tạo, bồi dưỡng.

3. Xây dựng, ban hành kế hoạch sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế với lộ trình, giải pháp cụ thể và tổ chức thực hiện. Thực hiện hiệu quả công tác đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

4. Thực hiện tuyển dụng, bổ sung kịp thời đội ngũ cán bộ, giảng viên, ưu tiên đối tượng trẻ, tài năng, có khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

Xây dựng, ban hành Quy chế tuyển dụng công chức, viên chức có tiêu chí, tiêu chuẩn cụ thể, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; có cơ chế, chính sách để thu hút nhân lực có trình độ, năng lực, phẩm chất đạo đức về công tác tại Học viện và các trường chính trị cấp tỉnh.

5. Xây dựng nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng hiện đại đối với công chức, viên chức, phù hợp với từng nhóm đối tượng

a) Xây dựng các chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên biệt, cơ bản, cập nhật, hiện đại, phù hợp thực tiễn và có tính liên thông, như: chương trình bồi dưỡng lý luận chính trị; bồi dưỡng chức danh; bồi dưỡng, cập nhật kiến thức.

b) Xây dựng chương trình bồi dưỡng chuyên viên Học viện, các trường chính trị cấp tỉnh về quản lý đào tạo lý luận chính trị, quản lý hoạt động khoa học, tổ chức đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế về lý luận chính trị, báo chí truyền thông.

6. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ

a) Các lớp đào tạo cơ bản về lý luận và phương pháp nghiên cứu, giảng dạy hiện đại. Nguồn tuyển sinh là sinh viên tốt nghiệp đại học đạt loại xuất sắc, giỏi các chuyên ngành khoa học xã hội và nhân văn.

b) Các lớp cử nhân tài năng tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền cho các chuyên ngành lý luận chính trị: chủ nghĩa xã hội khoa học, kinh tế chính trị học, triết học Mác - Lênin, lịch sử Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh, chính trị học, xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, quản lý hoạt động tư tưởng - văn hóa (Tuyên giáo). Nguồn tuyển sinh là học sinh phổ thông có kết quả học tập đạt loại xuất sắc, giỏi.

c) Các lớp bồi dưỡng chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ cho giảng viên Học viện, các trường chính trị cấp tỉnh.

d) Các lớp bồi dưỡng kiến thức chuyên ngành: triết học, kinh tế chính trị học, chủ nghĩa xã hội khoa học, chính trị học, lịch sử Đảng, xây dựng Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh, tuyên giáo, quản lý báo chí truyền thông, truyền thông chính sách, kinh tế chuyên ngành (kinh tế học, kinh tế phát triển, quản lý kinh tế), quan hệ quốc tế, lãnh đạo học, chính sách công, hành chính nhà nước, pháp luật, quản lý phát triển xã hội.

đ) Các lớp bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

e) Các lớp bồi dưỡng phương pháp giảng dạy lý luận chính trị (phương pháp sư phạm cơ bản, tổng quát cho giảng viên trẻ, có năng lực; phương pháp giảng dạy hiện đại, nâng cao, chuyên ngành cho giảng viên, phương pháp giảng dạy tích cực cho giảng viên chính trở lên).

g) Các lớp bồi dưỡng phương pháp nghiên cứu khoa học.

h) Các lớp ngoại ngữ (tiếng Lào, tiếng Anh và tiếng Trung Quốc) trình độ đại học và nâng cao cho giảng viên Học viện.

i) Các lớp bồi dưỡng tin học (ứng dụng và nâng cao) cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý.

k) Các lớp bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý cho cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý.

l) Các lớp bồi dưỡng cấp vụ cho đối tượng đương chức và trong quy hoạch ở Học viện.

m) Các lớp bồi dưỡng cho đối tượng là hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và trong quy hoạch của các trường chính trị cấp tỉnh.

n) Các lớp bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý cấp phòng, trưởng khoa, phó khoa và tương đương cho đối tượng đương chức và trong quy hoạch ở Học viện và trường chính trị cấp tỉnh.

o) Các lớp bồi dưỡng cho đối tượng đương chức và trong quy hoạch ở trường chính trị cấp tỉnh.

p) Các lớp bồi dưỡng về quản trị đơn vị, quản lý nhân sự, dự án.

q) Các lớp bồi dưỡng kỹ năng tham mưu, giúp việc, phương pháp làm việc cho công chức làm công tác tham mưu, giúp việc.

r) Các lớp bồi dưỡng kỹ năng, phong cách phục vụ cho nhân viên phục vụ.

s) Các khóa đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức có sự tham gia giảng dạy của chuyên gia nước ngoài về kỹ năng lãnh đạo, quản lý; phương pháp giảng dạy, phương pháp quản lý đào tạo, phương pháp nghiên cứu khoa học hiện đại; kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý, quản trị Học viện, nhà trường, bảo đảm mỗi năm có 20 - 25 lượt chuyên gia nước ngoài tham gia báo cáo chuyên đề ở các hệ lớp.

7. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài

a) Phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương thực hiện Thông báo số 157-TB/TW ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý bằng ngân sách nhà nước.

b) Cử công chức, viên chức có năng lực tham gia các khóa bồi dưỡng chuyên đề ngắn hạn, trung hạn ở nước ngoài theo quy định của pháp luật.

c) Tuyển chọn giảng viên, có năng lực để đào tạo bậc tiến sĩ, thạc sĩ ở nước ngoài; giảng viên dưới 45 tuổi có trình độ tiếng Anh tối thiểu từ 4.5 đến 5.5 IELTS và tương đương để bồi dưỡng, nâng cao trình độ ngoại ngữ ở nước ngoài.

d) Cử công chức, viên chức đào tạo, bồi dưỡng tiếng Lào để phục vụ các chương trình hợp tác về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho nước bạn Lào.

8. Tăng cường công tác luân chuyển, biệt phái và đi thực tế

a) Hằng năm, cử khoảng 5% tổng số công chức, viên chức Học viện, các trường chính trị cấp tỉnh luân chuyển, biệt phái, đi thực tế có thời hạn từ 06 tháng đến 02 năm tại các bộ, ban, ngành trung ương và địa phương.

b) Tham mưu, đề xuất với cấp có thẩm quyền ban hành Quy chế phối hợp giữa Học viện với các tỉnh ủy, thành ủy và chính quyền địa phương trong việc cử cán bộ đi luân chuyển, biệt phái (được bố trí đảm nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc biệt phái để nghiên cứu, tổng kết thực tiễn).

9. Tổ chức tổng kết và tham gia tổng kết thực tiễn theo chuyên đề

Tăng cường các chương trình, đề tài tổng kết thực tiễn, phối hợp các bộ, ngành, địa phương để cử công chức, viên chức Học viện, các trường chính trị cấp tỉnh tham gia nghiên cứu, tổng kết thực tiễn theo chuyên đề. Gắn nghiên cứu lý luận với tổng kết thực tiễn.

10. Tăng cường trao đổi học thuật giữa Học viện với các tổ chức khoa học, nghiên cứu, đào tạo có uy tín trên thế giới phù hợp với Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và quy định khác có liên quan

a) Tổ chức các hội thảo quốc tế tại Học viện nhằm giao lưu, trao đổi học thuật với các nhà khoa học quốc tế.

b) Tạo điều kiện để công chức, viên chức có năng lực tham gia hợp tác nghiên cứu, các nghiên cứu chung với các tổ chức khoa học nước ngoài; công chức, viên chức tham gia hội thảo, công bố kết quả nghiên cứu trên tạp chí quốc tế.

c) Tổ chức các đoàn nghiên cứu, trao đổi học thuật với các tổ chức khoa học, cơ sở đào tạo, nghiên cứu ở nước ngoài.

d) Huy động các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ giảng viên, cán bộ lãnh đạo của Học viện và các trường chính trị cấp tỉnh theo quy định của pháp luật.

11. Xây dựng, có cơ chế khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức tự đào tạo, bồi dưỡng bằng nhiều hình thức, khuyến khích hình thành mô hình các “nhóm nghiên cứu” của Học viện và các trường chính trị cấp tỉnh theo quy định của pháp luật.

Thực hiện cơ chế Giám đốc Học viện giao nhiệm vụ khoa học, thuê chuyên gia, nhà khoa học tài năng để thực hiện nghiên cứu những đề án lớn để đầu tư phát triển nguồn nhân lực khoa học chất lượng cao. Khuyến khích mô hình các “Nhóm nghiên cứu” gồm các nhà khoa học của Học viện và các trường chính trị cấp tỉnh, tạo môi trường dân chủ trong nghiên cứu khoa học, tạo điều kiện cho giáo sư đầu ngành, chuyên gia hướng dẫn, trợ giúp và rèn luyện giảng viên trẻ.

12. Ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức Học viện và các trường chính trị cấp tỉnh

a) Xây dựng và đưa vào ứng dụng các phần mềm quản lý công chức, viên chức Học viện và các trường chính trị cấp tỉnh. Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu thông tin cá nhân, nhiệm vụ, kết quả công tác, thành tích của từng cán bộ, công chức, viên chức.

b) Ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin, kết nối toàn hệ thống Học viện và các trường chính trị cấp tỉnh để chia sẻ tri thức, nâng cao hiệu quả công tác của hệ thống.

c) Xây dựng và đưa vào ứng dụng hệ thống đào tạo, bồi dưỡng trực tuyến các chương trình đào tạo, bồi dưỡng của hệ thống Học viện.

13. Đổi mới chế độ, chính sách

Nghiên cứu, đề xuất với cơ quan có thẩm quyền về chế độ, chính sách đối với đội ngũ công chức, viên chức Học viện và các trường chính trị cấp tỉnh phù hợp với thực tế.

V. THỜI GIAN VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Đề án thực hiện từ năm 2019 đến hết năm 2030.

2. Kinh phí triển khai thực hiện Đề án được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn tài trợ, viện trợ, nguồn huy động hợp pháp khác từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

a) Xây dựng Kế hoạch triển khai Đề án theo từng giai đoạn.

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tỉnh ủy, Thành ủy, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Đề án.

c) Sơ kết, tổng kết, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả, những khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phối hợp tổ chức triển khai thực hiện Đề án.

3. Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh trong việc triển khai các nhiệm vụ có liên quan.

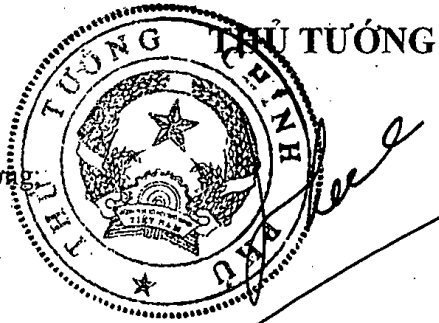
4. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư bố trí, hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./\

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: KTTH, KGVX;
- Lưu: Văn thư, TCCV (3b). *HT*



Nguyễn Xuân Phúc